



Số/No: 0810/2026/CV-AAT

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 10 năm 2026

Thanh Hoa, October 08, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission
- Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN
THANH HÓA/ TIEN SON THANH HOA GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/*Stock code*: AAT

- Địa chỉ/*Address*: Số 09 Quốc lộ 1A, phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa/ No.
09 National Highway 1A, Quang Trung Ward, Thanh Hoa Province, Vietnam.

- Điện thoại liên hệ/*Tel*: (84-237) 3770.304 Fax: (84-237) 3772.064

- E-mail: congtytiensonth@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure*:

- Ngày 07/10/2026, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa (“Công ty”) đã tiến hành kiểm Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 0710-2/2026/NQ/ĐHĐCĐ-AAT đã được thông qua, Chủ tịch HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành vào ngày 07/10/2026. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đính kèm Công bố thông tin này.

- On October 7, 2026, the Chairman of the Board of Directors and the members of the Vote Counting Committee of Tien Son Thanh Hoa Group Joint Stock Company (the “Company”) conducted the counting of written ballots submitted by shareholders for the purpose of adopting a Resolution of the General Meeting of Shareholders.

Based on the vote-counting results, Resolution No. 0710-2/2026/NQ/ĐHĐCĐ-AAT of the General Meeting of Shareholders was duly adopted. The Chairman of the Board of Directors, on behalf of the General Meeting of Shareholders, signed and issued the Resolution on October 7, 2026.

The Vote Counting Minutes and the Resolution of the General Meeting of Shareholders are attached to this Information Disclosure.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/10/2026 tại đường dẫn: <http://tiensonaus.com/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

This information was published on the Company's website on October 8, 2026, at the following link: <http://tiensonaus.com/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate and take full responsibility before the law for the contents of such disclosure.

Tài liệu kèm theo/Attached documents :

- Các văn bản liên quan đến nội dung thông tin được công bố/Documents related to the disclosed information .

Đại diện tổ chức/ Organization representative

Người được UQ CBTT/

Authorized person to disclose information



Lê Thị Trang

Số: 0710-2/2026/NQ/ĐHĐCĐ-AAT

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 10 năm 2026
Thanh Hoa, October 07, 2026

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HÓA
RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF TIEN SON THANH HOA GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its guiding documents, amendments and supplements;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding documents, amendments and supplements;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa (“Công ty”);
- The Charter of Tien Son Thanh Hoa Group Joint Stock Company (the “Company”);
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 0710-1/2026/BBKP/ĐHĐCĐ-AAT ngày 07/10/2026.
- Minutes of Vote Counting for Collection of Shareholders’ Written Opinions No. 0710-1/2026/BBKP/ĐHĐCĐ-AAT dated 07/10/2026.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLVED**

Điều 1: Thông qua Tờ trình số 2209/2026/TTr/ĐHĐCĐ-AAT ngày 22/09/2026 về việc Bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung bổ sung. Theo đó:

Article 1: To approve Proposal No. 2209/2026/TTr/ĐHĐCĐ-AAT dated September 22, 2026 regarding the addition of business lines and the corresponding amendments to the Company’s Charter. Accordingly:

**I. Ngành, nghề kinh doanh đăng ký bổ sung:
Supplementary registered business lines:**

STT No.	Ngành, nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
1	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương <i>Sea and coastal passenger water transport</i>	5011
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Sea and coastal freight water transport</i>	5012
3	Vận tải hành khách đường thủy nội địa <i>Inland passenger water transport</i>	5021
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Inland freight water transport</i>	5022
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage</i>	5210
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Service activities incidental to water transportation</i>	5222

Công ty sẽ không thực hiện hoạt động kinh doanh đối với ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.

The Company will not conduct business activities in sectors that are not yet open to foreign investors.

II. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 - Điều lệ Công ty như sau:

II. Amend Clause 1, Article 4 of the Company's Charter as follows:

1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty là/ *The Company's business lines are:*

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business Lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng (không kinh doanh các mặt hàng chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư) <i>Wholesale of construction materials and other installation equipment</i> <i>Wholesale of construction materials and installation equipment used in construction (excluding the trading of goods not yet opened to market access for investors)</i>	4673
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh vật tư nông nghiệp, phân bón các loại, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, hóa chất phục vụ trong nông nghiệp (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) Buôn bán giấy, bìa và thùng carton <i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i> <i>Details: Trading in agricultural supplies, assorted fertilizers, pesticides, herbicides and chemicals serving agriculture (excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and</i>	4679

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business Lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
	<i>distribution rights). Trading in paper, paperboard and carton boxes.</i>	
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác <i>Other short-term accommodation services</i>	5520
4	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Vận chuyển, bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ trong nước do đơn vị sản xuất gia công theo hợp đồng với khách hàng. (Không thực hiện vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt, đường biển và các dịch vụ cung cấp tại sân bay) <i>Cargo handling</i> <i>Details: Domestic road transportation and cargo handling performed by the manufacturing/processing unit under contracts with customers. (Rail and sea cargo transportation and services provided at airports are excluded.)</i>	5224
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Dịch vụ nhà đất, cho thuê nhà xưởng, mua bán, trao đổi đất, đầu tư xây dựng nhà để bán, cho thuê; đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất để đổi lấy công trình hoặc cho thuê đất đã có hạ tầng (Không đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng) <i>Real estate business, land use rights owned by the owner, user or lessee</i> <i>Details: Real estate services; leasing of factories; purchase, sale and exchange of land; investment in construction of houses for sale or lease; land improvement and investment in infrastructure works on land in exchange for works or for leasing land with existing infrastructure (excluding investment in construction of cemetery and graveyard infrastructure for transfer of land use rights attached to such infrastructure).</i>	6810
6	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá <i>Wholesale of parts and accessories for automobiles and other motor vehicles</i> <i>Details: Auction activities are excluded.</i>	4662
7	Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống Chi tiết: Loại trừ những động vật, thực vật quý hiếm và mặt hàng Nhà nước cấm <i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo and rattan) and live animals</i> <i>Details: Rare animals and plants and goods prohibited by the State are excluded.</i>	4620
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày, túi xách (không kinh doanh các mặt hàng chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) <i>Wholesale of other machinery, equipment and spare parts</i> <i>Details: Trading in machinery, equipment and spare parts for textile, garment, leather, footwear and bag production (excluding the trading</i>	4659

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business Lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
	<i>of goods not yet opened to market access for foreign investors).</i>	
9	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Không bao gồm hoạt động dò mìn, phá dỡ sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bằng bom mìn và các hoạt động tương tự <i>Site preparation</i> <i>Details: Mine detection and clearance, demolition using industrial explosives, bombs or mines, and similar activities are not included.</i>	4312
10	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Restaurants and mobile food service activities</i>	5610
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Freight transport by road</i>	4933
12	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) <i>Manufacture of wearing apparel (except fur apparel)</i>	1410 (Chính) (Main)
13	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bao gồm gạo, đường, thuốc lá, thuốc Lào) <i>Retail sale in non-specialized stores with food, beverages or tobacco predominating</i> <i>Details: Retail sale of food and foodstuffs in general stores (excluding rice, sugar, tobacco and pipe tobacco).</i>	4711
14	Bán lẻ thực phẩm (không bao gồm gạo, đường) <i>Retail sale of food (excluding rice and sugar)</i>	4722
15	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; Hoạt động của các căng tin, hàng ăn tự phục vụ <i>Other food service activities</i> <i>Details: Provision of catering services under contracts; operation of canteens and self-service eating establishments.</i>	5629
16	Hoạt động dịch vụ trồng trọt <i>Support activities for crop production</i>	0161
17	Đúc sắt, thép <i>Casting of iron and steel</i>	2431
18	Đúc kim loại màu <i>Casting of non-ferrous metals</i>	2432
19	Sản xuất sắt, thép, gang <i>Manufacture of iron, steel and cast iron</i>	2410
20	Sản xuất các cấu kiện kim loại <i>Manufacture of structural metal products</i>	2511

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business Lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa bằng đường bộ <i>Other support service activities related to transportation Details: Consignment and freight forwarding by road.</i>	5229
22	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán) <i>Business management consultancy and other management consultancy activities (Legal, financial, accounting, auditing, tax and securities consultancy are excluded.)</i>	7020
23	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác <i>Retail sale of fabrics, wool, yarn, sewing thread and other textiles</i>	4751
24	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không kinh doanh các mặt hàng chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) <i>Wholesale of electronic and telecommunications equipment and parts Details: Wholesale of electronic and telecommunications equipment and parts (excluding the trading of goods not yet opened to market access for foreign investors).</i>	4652
25	Hoạt động xuất bản khác <i>Other publishing activities</i>	5819
26	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác <i>Other information technology and computer service activities</i>	6290
27	Lập trình máy tính khác <i>Other computer programming activities</i>	6219
28	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính <i>Computer consultancy and computer facilities management</i>	6220
29	Hoàn thiện công trình xây dựng <i>Building completion and finishing</i>	4330
30	Lắp đặt hệ thống điện <i>Electrical installation</i>	4321
31	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang, cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh <i>Other construction installation Details: Installation of elevators, stairways, automatic doors, lighting systems, vacuum systems and sound systems.</i>	4329
32	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Organization of trade introductions and commercial promotion</i>	8230
33	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business Lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
	<i>Other specialized construction activities</i>	
34	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị <i>Repair and maintenance of machinery and equipment</i>	3312
35	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn <i>Repair and maintenance of fabricated metal products</i>	3311
36	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học <i>Repair and maintenance of electronic and optical equipment</i>	3313
37	Phá dỡ <i>Demolition</i>	4311
38	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện <i>Repair and maintenance of electrical equipment</i>	3314
39	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential buildings</i>	4101
40	Sản xuất thảm, chăn, đệm <i>Manufacture of carpets, rugs, blankets and mattresses</i>	1393
41	Xây dựng công trình công ích khác <i>Construction of other utility projects</i>	4229
42	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Installation of industrial machinery and equipment</i>	3320
43	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) <i>Manufacture of made-up textile articles (except apparel)</i>	1392
44	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering projects</i>	4299
45	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i>	4102
46	Xây dựng công trình đường sắt <i>Construction of railways</i>	4211
47	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí <i>Plumbing, heat and air-conditioning installation</i>	4322
48	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator</i>	7730
49	Xây dựng công trình đường bộ <i>Construction of roads</i>	4212
50	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị an toàn như: sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, sản xuất khẩu trang bảo hộ lao động, sản xuất găng	3290



STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business Lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
	tay, mũ nhựa cứng, khẩu trang y tế, may bộ đồ bảo hộ y tế. <i>Other manufacturing not elsewhere classified</i> <i>Details: Manufacture of safety equipment such as fire-resistant and protective clothing, labor protective masks, gloves, hard plastic helmets, medical masks and medical protective suits.</i>	
51	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới <i>Provision of occasional catering services under contracts with customers</i> <i>Details: Provision of catering services for parties, meetings and weddings.</i>	5621
52	Đào tạo trung cấp <i>Intermediate-level training</i>	8532
53	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép <i>Wholesale of textiles, wearing apparel and footwear</i>	4641
54	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất khẩu trang vải; sản xuất quần áo chống tia UV <i>Manufacture of other textiles not elsewhere classified</i> <i>Details: Manufacture of cloth masks; manufacture of UV-protective clothing.</i>	1399
55	Sản xuất giày, dép <i>Manufacture of footwear</i>	1520
56	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú Chi tiết: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan <i>Manufacture of articles of fur</i> <i>Details: Manufacture of leather and related products.</i>	1420
57	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng may mặc, da giày, túi xách do công ty sản xuất, kinh doanh (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) <i>Non-specialized wholesale trade</i> <i>Details: Export and import of garments, footwear and bags manufactured and traded by the company (excluding the exercise of export rights and import rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights).</i>	4690
58	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm Chi tiết: Sản xuất vali, túi xách, ba lô và các loại tương tự <i>Manufacture of luggage, handbags and the like, saddlery and harness</i>	1512

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business Lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
	<i>Details: Manufacture of suitcases, bags, backpacks and similar products.</i>	
59	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản <i>Processing and preservation of aquatic products and products made therefrom</i>	1020
60	Chế biến và bảo quản rau quả <i>Processing and preserving of fruit and vegetables</i>	1030
61	Bán buôn thực phẩm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) <i>Wholesale of food</i> (<i>Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights.</i>)	4632
62	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp <i>Manufacture of pesticides and other agrochemical products</i>	2021
63	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ <i>Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds</i>	2012
64	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) <i>Wholesale of metals and metal ores</i> (<i>Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights.</i>)	4672
65	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) <i>Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products</i> (<i>Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution</i>	4671

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business Lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
	<i>rights.)</i>	
66	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: chế biến hàng nông, lâm sản; <i>Manufacture of other products of wood; manufacture of products of bamboo, rattan, straw, stubble and plaiting materials</i> <i>Details: Processing of agricultural and forestry products.</i>	1629
67	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa <i>Manufacture of corrugated paper and paperboard and containers of paper and paperboard</i>	1702
68	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá <i>Wholesale of automobiles and other motor vehicles</i> <i>Details: Auction activities are excluded.</i>	4661
69	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá) <i>Agency, brokerage and auction of goods</i> <i>Details: Agency and brokerage of goods (auction activities are excluded).</i>	4610
70	Bán buôn đồ uống <i>Wholesale of beverages</i>	4633
71	Dịch vụ phục vụ đồ uống <i>Beverage serving activities</i>	5630
72	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương <i>Sea and coastal passenger water transport</i>	5011
73	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Sea and coastal freight water transport</i>	5012
74	Vận tải hành khách đường thủy nội địa <i>Inland passenger water transport</i>	5021
75	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Inland freight water transport</i>	5022
76	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage</i>	5210
77	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Service activities incidental to water transportation</i>	5222
78		Ngành, nghề chưa khớp với mã Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam <i>Business line not matched with a code in the</i>

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business Lines</i>	Mã ngành <i>Code</i>
		<i>Vietnam Standard Industrial Classification System</i>

III. Đại hội đồng Cổ Đông giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. The General Meeting of Shareholders assigns/authorizes the Chairman of the Board of Directors, who is the legal representative of the Company, to:

- Quyết định thực hiện bổ sung nhóm ngành, nghề kinh doanh nêu trên phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành tại từng thời điểm.
- *Decide on the implementation of the addition of the above-mentioned business lines in accordance with the Company's actual circumstances and the applicable laws and regulations from time to time.*
- Quyết định, thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật nhằm thực hiện việc đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh nói trên tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và tiến hành sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung bổ sung.
- *Decide on and carry out the necessary procedures in accordance with applicable laws for the registration of the above-mentioned additional business lines with the Business Registration Authority, and amend the Company's Charter accordingly to reflect such additions.*
- Giải trình và điều chỉnh các nội dung liên quan đến những ngành, nghề bổ sung theo yêu cầu của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa (nếu có). Trong trường hợp các ngành, nghề được liệt kê bên trên đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua nhưng Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa yêu cầu sửa đổi, bổ sung, Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ điều chỉnh thông báo bổ sung ngành nghề theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa nhưng phải phù hợp với mã ngành đã được phê duyệt.
- *Provide explanations and make adjustments to matters relating to the additional business lines as required by the Thanh Hoa Provincial Department of Finance (if any). In the event that the business lines listed above have been approved by the General Meeting of Shareholders but the Thanh Hoa Provincial Department of Finance requires any amendment or supplementation, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for amending the notification of additional business lines in accordance with the guidance of the Thanh Hoa Provincial Department of Finance, provided that such amendment remains consistent with the approved business line codes.*
- Việc giao/ủy quyền cho HĐQT sẽ có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua cho đến khi thực hiện hoàn tất các thủ tục.

- *The assignment/authorization to the Board of Directors shall take effect from the date of approval by the General Meeting of Shareholders until all relevant procedures have been duly completed.*

Điều 2: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các Đơn vị, Phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

Article 2: *This Resolution has been approved by the General Meeting of Shareholders by way of collecting shareholders' written opinions and shall take effect from the date of signing. The Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management, and relevant units and departments shall be responsible for implementing this Resolution in accordance with applicable laws and the Company's Charter./.*

Nơi nhận/Recipients:

- Các cổ đông/Shareholders;
- Như điều 2/As stated in Article 2;
- Lưu VT/ Archived.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
FOR AND ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HÓA
TIEN SON THANH HOA GROUP JOINT
STOCK COMPANY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Trịnh Xuân Lâm



**CTCP TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN
THANH HÓA
TIEN SON THANH HOA
GROUP JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Số/No: 0710-1/2026/BBKP/ĐHĐCĐ-AAT

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 10 năm 2026
Thanh Hoa, October 07, 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HÓA
BALLOT COUNTING MINUTES
FOR SHAREHOLDERS' WRITTEN OPINIONS IN 2026
TIEN SON THANH HOA GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;

Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its guiding documents, amendments and supplements;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;

Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding documents, amendments and supplements;

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa (“Công ty”);

The Charter of Tien Son Thanh Hoa Group Joint Stock Company (the “Company”);

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2508-2/2026/NQ – HĐQT ngày 25/08/2026 về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

Resolution of the Board of Directors No. 2508-2/2026/NQ-HĐQT dated August 25, 2026 regarding the solicitation of shareholders’ written opinions;

- Các phiếu lấy ý kiến của cổ đông gửi về trong thời hạn lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, theo hình thức gửi qua bưu điện/ trực tiếp/ qua email;

The shareholders’ written opinion forms received within the prescribed period for collecting shareholders’ written opinions, submitted by post, in person, or via email.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00, ngày 07 tháng 10 năm 2026, tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa (“HĐQT”) tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới sự chứng kiến của đại diện Ban kiểm soát với các nội dung chi tiết như sau:

Today, at 2:00 p.m. on October 7, 2026, at the head office of Tien Son Thanh Hoa Group Joint Stock Company, the Board of Directors of Tien Son Thanh Hoa Group Joint Stock Company (the “Board of Directors”) conducted the counting of ballots of the General Meeting of Shareholders in the presence of representatives of the Board of Supervisors, with the detailed contents as follows:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY/ COMPANY INFORMATION:

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa

Name of Company: Tien Son Thanh Hoa Group Joint Stock Company

Địa chỉ trụ sở chính: Số 09, Quốc lộ 1A, phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Head Office: No. 09, National Highway 1A, Quang Trung Ward, Thanh Hoa Province, Vietnam.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số: 2800222245 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 22/07/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 16/09/2025.

Enterprise Registration Certificate No. 2800222245, initially issued by the Department of Planning and Investment (now the Department of Finance) of Thanh Hoa Province on July 22, 1995, with the 20th amended registration dated September 16, 2025.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ BUỔI KIỂM PHIẾU

PARTICIPANTS IN THE BALLOT COUNTING SESSION:

1. Ban kiểm phiếu/ Vote Counting Committee:

- Ông/Mr. Trịnh Xuân Lâm: Chủ tịch HĐQT – Trưởng ban/ Chairman of the Board of Directors – Head of the Vote Counting Committee

- Bà/Ms. Dương Thị Dung: Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên/ Independent Member of the Board of Directors – Member

- Bà/Ms. Lê Thị Trang: Thư ký công ty kiêm người phụ trách quản trị công ty và người được ủy quyền công bố thông tin – Thành viên – Người lập biên bản kiểm phiếu/ Corporate Secretary cum Person in Charge of Corporate Governance and Authorized Person for Information Disclosure – Member – Preparer of the Vote Counting Minutes

2. Người giám sát kiểm phiếu/ Vote Counting Supervisor:

- Ông/Mr. Đinh Bộ Lễ - Trưởng Ban kiểm soát – Giám sát kiểm phiếu/ Head of the Supervisory Board – Vote Counting Supervisor

III. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG/ *PURPOSE AND CONTENTS OF THE SHAREHOLDERS' WRITTEN OPINION SOLICITATION:*

Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung bổ sung theo Tờ trình số 2209/2026/TTr/ĐHĐCĐ-AAT ngày 22/09/2026 của HĐQT Công ty/ *Approval of the addition of business lines and the corresponding amendments to the Company's Charter pursuant to Proposal No. 2209/2026/TTr/ĐHĐCĐ-AAT dated September 22, 2026 of the Company's Board of Directors.*

IV. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU/ *VOTE COUNTING RESULTS:*

- Ngày chốt danh sách để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: 15/09/2026.
 - Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 70.819.103 cổ phiếu
 - Tổng số cổ đông tại thời điểm chốt danh sách: 4.417 cổ đông.
 - Số cổ đông được quyền biểu quyết là: 4.417 cổ đông, tương ứng với 70.819.103 cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 01 cổ phần tương đương 01 quyền biểu quyết tương đương 01 phiếu biểu quyết.
 - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 70.819.103 cổ phần tương ứng 70.819.103 phiếu biểu quyết tương ứng 4.417 phiếu lấy ý kiến.
 - Số cổ đông tham gia biểu quyết: 46 cổ đông, đại diện 45.547.130 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 45.547.130 phiếu biểu quyết.
 - Phương thức gửi Phiếu lấy ý kiến: qua đường bưu điện, gửi trực tiếp tại Công ty hoặc gửi qua thư điện tử (email) theo hướng dẫn tại Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- *Record date for collecting shareholders' written opinions: September 15, 2026.*
 - *Total number of outstanding shares: 70,819,103 shares.*
 - *Total number of shareholders as of the record date: 4,417 shareholders.*
 - *Number of shareholders entitled to vote: 4,417 shareholders, corresponding to 70,819,103 voting shares.*
 - *Voting right allocation ratio: 01 share is equivalent to 01 voting right, which is equivalent to 01 vote.*
 - *Total number of voting shares: 70,819,103 shares, corresponding to 70,819,103 votes and 4,417 written opinion forms.*
 - *Number of shareholders participating in the voting: 46 shareholders, representing 45.547.130 voting shares, corresponding to 45.547.130 votes.*
 - *Methods of submission of written opinion forms: by post, in person at the Company, or via email in accordance with the instructions provided in the shareholders' written opinion form.*

***Chi tiết về tình trạng số phiếu lấy ý kiến đã phát đi và thu về như sau/ Details of the status of the written opinion forms distributed and received are as follows:**

STT No.	Nội dung/ Contents	Số phiếu lấy ý kiến/ Number of written opinion forms	Số phiếu biểu quyết/ Number of votes	Số cổ phần biểu quyết/ Number of voting shares	Tỷ lệ %/ Percentage (%)
1	Tổng số phiếu phát ra/ Total number of ballots distributed	4.417	70.819.103	70.819.103	100
2	Tổng số phiếu thu về, trong đó/ Total number of ballots received, including:	46	45.547.130	45.547.130	64,31
2.1	Tổng số phiếu hợp lệ/ Total number of valid ballots	46	45.547.130	45.547.130	64,31
2.2	Số phiếu không hợp lệ/ Number of invalid ballots	0	0	0	0,00
3	Số phiếu không tham gia biểu quyết/ Number of ballots not participating in the voting	4.371	25.271.973	25.271.973	35,69
3.1	Số phiếu không gửi về/ Number of ballots not returned	4.371	25.271.973	25.271.973	35,69
3.2	Số phiếu bị trả lại/ Number of ballots returned as undeliverable	0	0	0	0,00

*** Kết quả kiểm phiếu/ Vote Counting Results:**

Thông qua Tờ trình của HĐQT số 2209/2026/TTr/ĐHĐCĐ-AAT ngày 22/09/2026 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung bổ sung. / (i) To approve Proposal No. 2209/2026/TTr/ĐHĐCĐ-AAT dated September 22, 2026 of the Board of Directors regarding the addition of business lines and the corresponding amendments to the Company's Charter.

- Kết quả cụ thể như sau: / Detailed results are as follows:

STT/ No.	Nội dung/ Contents	Số phiếu lấy ý kiến/ Number of written opinion forms	Số phiếu biểu quyết/ Number of votes	Số cổ phần biểu quyết/ Number of voting shares	Tỷ lệ % số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu có quyền biểu quyết/ Percentage of votes/Total voting rights (%)
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết/ Total voting rights	4.417	70.819.103	70.819.103	100
2	Phiếu biểu quyết “Tán thành”/ Votes “For”	44	45.547.002	45.547.002	64,31
3	Phiếu biểu quyết “Không tán thành”/ Votes “Against”	0	0	0	0,00
4	Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”/ Votes “Abstain”	2	128	128	0,0002
5	Phiếu không hợp lệ/ Invalid ballots	0	0	0	0,00
6	Phiếu không tham gia biểu quyết/ Ballots not participating in the voting	4.371	25.271.973	25.271.973	35,69

Như vậy, tổng số phiếu biểu quyết “Tán thành” thông qua nội dung (i) như trên là: **44** phiếu lấy ý kiến, tương ứng **45.547.002** phiếu biểu quyết, chiếm **64,31%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết. / Accordingly, the total number of votes “For” of item (i) above is **44** written opinion forms, corresponding to **45.547.002** votes, representing **64,31%** of the total voting rights.

(Phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết đính kèm/ Appendix: List of shareholders participating in the voting attached)

V. NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA/ *MATTER APPROVED:*

Căn cứ Khoản 8, Điều 22 Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa quy định: “Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”. / *Pursuant to Clause 8, Article 22 of the Charter of Tien Son Thanh Hoa Group Joint Stock Company, which stipulates: “A resolution adopted by way of written consultation with shareholders must be approved by shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares and shall have the same legal validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.”*

Như vậy, dựa trên kết quả kiểm phiếu, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa đã thông qua nội dung: Bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung bổ sung theo Tờ trình số 2209/2026/TTr/ĐHĐCĐ-AAT ngày 22/09/2026 (Tỷ lệ tán thành: 64,31%). / *Accordingly, based on the vote counting results, the General Meeting of Shareholders of Tien Son Thanh Hoa Group Joint Stock Company approved the addition of business lines and the corresponding amendments to the Company's Charter pursuant to Proposal No. 2209/2026/TTr/ĐHĐCĐ-AAT dated September 22, 2026 (Approval rate: 64,31%).*

Biên bản kiểm phiếu này được lập vào lúc 16 giờ 00 ngày 07/10/2026 và được lập thành 02 bản. / *These Vote Counting Minutes were prepared at 4:00 p.m. on October 7, 2026 in 02 originals.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm phiếu và Người giám sát kiểm phiếu cam kết về tính trung thực, chính xác của việc kiểm phiếu trên. / *The members of the Board of Directors, the Vote Counting Committee and the Vote Counting Supervisor undertake responsibility for the truthfulness and accuracy of the above vote counting.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



HỌ TÊN, CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU
FULL NAMES AND SIGNATURES OF PARTICIPANTS IN THE
VOTE COUNTING

*** Ban kiểm phiếu/*Vote Counting Committee:***

1. Ông/Mr. Trịnh Xuân Lâm

.....

2. Bà/Ms. Dương Thị Dung

.....

3. Bà/Ms. Lê Thị Trang

.....

*** Người giám sát kiểm phiếu/ *Vote Counting Supervisor:***

Ông/Mr. Đinh Bộ Lễ

.....



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HOÁ
TIEN SON THANH HOA GROUP JSC

Ban kiểm phiếu
Vote Counting Committee

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence-Liberty Happiness

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA LẤY Ý KIẾN BẢNG VĂN BẢN LẦN 1 NĂM 2026
LIST OF SHAREHOLDERS PARTICIPATING IN THE 2026 WRITTEN OPINIONS

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HOÁ
To: TIEN SON THANH HOA JSC

Ngày đăng ký cuối cùng theo VSDC / Record date 15/09/2026
Thời hạn nhận phiếu / Deadline 17:00 ngày 06/10/2026
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết toàn Công ty / Total voting rights 70.819.103

STT No.	Họ tên / Tên tổ chức Shareholder name	Số CP / Quyền biểu quyết Voting rights	Tỷ lệ / Tổng quyền % of total rights	Phương thức nhận Receipt method	Tình trạng phiếu Ballot status	Ý kiến biểu quyết Vote choice	Tán thành For	Không tán thành Against	Không có ý kiến Abstain
1	TRỊNH XUÂN LÂM			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
2	TRỊNH VĂN THI			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
3	NGUYỄN THỊ DỤ			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
4	TÓNG XUÂN HÒA			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
5	TRỊNH XUÂN LƯỢNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
6	MAI THỊ HIỀN			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
7	TRỊNH VĂN ĐÌNH			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
8	TRỊNH VĂN DƯƠNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
9	TRỊNH XUÂN DƯƠNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
10	TÓNG THỊ LAN ANH			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
11	LÊ ĐĂNG THUYẾT			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
12	NGUYỄN THỊ HUỆ			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
13	VŨ ĐÌNH LẬP			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
14	TRỊNH VĂN TÙNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
15	TÓNG ANH LINH			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
16	TRỊNH THỊ TRANG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
17	LÊ THỊ QUY			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
18	VŨ HỒNG KHANH			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
19	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
20	DƯƠNG THỊ DUNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
21	NGUYỄN THỊ HUYỀN			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
22	LÊ THỊ NGỌC ANH			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
23	LÊ VĂN NGỌC			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
24	LÊ THỊ TRANG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
25	NGUYỄN THỊ DUYỀN			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
26	MAI KỲ NGÂN			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
27	LÊ THỊ UYÊN			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
28	LÊ ĐÌNH HƯNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
29	ĐÌNH BỘ LÊ			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
30	NGUYỄN THỊ HIỀN			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
31	TRỊNH XUÂN HÀ			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
32	NGUYỄN TRUNG CHÍNH			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
33	TRỊNH VĂN NINH			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			



STT No.	Họ tên / Tên tổ chức Shareholder name	Số CP / Quyền biểu quyết Voting rights	Tỷ lệ / Tổng quyền % of total rights	Phương thức nhận Receipt method	Tình trạng phiếu Ballot status	Ý kiến biểu quyết Vote choice	Tán thành For	Không tán thành Against	Không có ý kiến Abstain
34	ĐINH VĂN HẢI			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
35	NGUYỄN VĂN TỊNH			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
36	NGUYỄN THỊ HOA			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
37	ĐỖ HUY PHI			Thư điện tử / Email	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
38	PHẠM THỊ PHƯỢNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
39	LÊ QUYỀN			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
40	ĐINH THỊ HẰNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
41	TRỊNH THỊ DUNG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
42	LÊ THỊ OANH			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
43	TRỊNH THỊ KIM GIANG			Nộp trực tiếp / In person	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
44	SÙNG A DI			Thư điện tử / Email	Hợp lệ / Valid	Tán thành / For			
45	PHẠM HỒNG ĐẠT			Thư điện tử / Email	Hợp lệ / Valid	Không có ý kiến / Abstain			
46	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO			Thư điện tử / Email	Hợp lệ / Valid	Không có ý kiến / Abstain			
TỔNG CỘNG DANH SÁCH THEO DÕI / TOTAL TRACKING LIST		45.547.130	64,3148%				45.547.002	0	128

Ngày 07 tháng 10 năm 2026

October 7, 2026

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM PHIẾU
REPRESENTATIVE OF THE VOTING COMMITTEE

